

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06-3-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chính

2. Ông Lê Bình Triệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lan Anh là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Võ Thị H, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

*2. Bị đơn:* Anh Quách Hoàng T, sinh năm 1981 (Có đơn yêu cầu xin vắng mặt ngày 26/02/2018)

Địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 24/8/2017 cũng như tại phiên tòa, chị Võ Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị H và anh Quách Hoàng T tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới năm 2001 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 15/10/2007. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên chị H và anh T ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Chị H xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị H yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Thời gian chung sống chị H và anh T có hai người con chung cháu Quách Nhật L, sinh ngày 03/02/2002 (giới tính nam) và cháu Quách Nhật T, sinh ngày 22/9/2004. Con chung hiện nay chị H nuôi dạy. Khi ly hôn, chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung nhưng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Tại bản tự khai ngày 26/02/2018 anh Quách Hoàng T trình bày:*

Anh T thống nhất với phần trình bày của chị H về các mối quan hệ như hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung và mâu thuẫn vợ chồng. Do trong quá trình chung sống anh T và chị H có xảy ra mâu thuẫn nên anh T thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Khi ly hôn, con chung theo ai người đó nuôi dạy, nếu con chung theo anh T thì anh T nuôi dạy anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

*\*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án thể hiện chị H và anh T chung sống với nhau và đến năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị H không còn hạnh phúc nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị H và anh T được ly hôn. Con chung tên Quách Nhật L, sinh ngày 03/02/2002 (giới tính nam) và Quách Nhật T, sinh ngày 22/9/2004 cần giao chị H tiếp tục nuôi dạy

là phù hợp theo Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị xem xét. Tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Võ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Quách Hoàng T. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh T có địa chỉ tại ấp 5, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tổng đạt hợp lệ cho anh T nhưng anh T không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của chị H và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho anh T và ngày 26/02/2018 anh T có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H và có đơn yêu cầu xin vắng mặt tại vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Quách Hoàng T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 15/10/2007. Tại đơn khởi kiện ngày 24/8/2017 cũng như tại phiên tòa chị H cho rằng thời gian chị và anh T chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Tại bản tự khai ngày 26/02/2018 anh T cũng thừa nhận anh và chị H chung sống không hạnh phúc, thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên anh T thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị H. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H và anh T thống nhất ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Võ Thị H và anh Quách Hoàng T được ly hôn.

[4] Về con chung: Cháu tên Quách Nhật L, sinh ngày 03/02/2002 (giới tính nam) và cháu Quách Nhật T, sinh ngày 22/9/2004 (giới tính nam). Tại bản tự khai ngày 26/02/2018 của anh T, tại đơn khởi kiện ngày 24/8/2017 cũng như ý kiến của chị H tại phiên tòa, Chị H và anh T thống nhất theo ý kiến nguyện của các con. Xét thấy, tại bản tự khai ngày 24/8/2017 cháu L và cháu T có ý kiến và nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị H. Hơn nữa hai cháu Linh và Thịnh hiện tại do chị H nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của các cháu. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Quách Nhật L và Quách Nhật T cho chị H nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình. Anh T không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh T xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị H và anh T xác định không có nợ chung, vợ chồng không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng. Tại đơn xác nhận ngày 24/8/2017, Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận hiện chị H và anh T không có bị ai thưa kiện về nợ tại Ủy ban nhân dân xã. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị H phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Quách Hoàng T được ly hôn.
2. Về con chung: Giao cháu Quách Nhật L, sinh ngày 03/02/2002 (giới tính nam) và cháu Quách Nhật T, sinh ngày 22/9/2004 cho chị Võ Thị H tiếp tục nuôi dạy. Anh Quách Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 03 tháng 10 năm 2017 chị H có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0018773 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.
5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Khoa**